

Bản án số: 109/2019/HS-ST
Ngày: 09 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đồi

Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung P, sinh năm 1985, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 565, tỉnh lộ 10, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Trung C và bà Ngô Thị N; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2019 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Quốc T, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 122/3 B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Nguyễn Minh T, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Ngô Thị N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Trung P là người nghiện chất ma túy. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07 tháng 6 năm 2019, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 60Z1-4765 do bị cáo P mượn của bạn tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An, đi đến khu vực cầu số 02 thuộc quận 8, thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của người phụ nữ tên G, không rõ nhân thân lai lịch một gói chất ma túy loại Heroine với giá 600.000 đồng và cất giấu vào bên trong cặp da màu đen của bị cáo P đem theo sẵn mục đích về nhà sử dụng. Khi bị cáo P điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc khu vực 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa tuần tra phát hiện gói ma túy bị cáo P cất giấu trong cặp da nên tiến hành tạm giữ bị cáo P và vật chứng để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có:

- Một gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng ở thể rắn nghi là chất ma túy loại Heroine;
- Một điện thoại di động hiệu Nokia loại 216, màu đen, số sim 01: 0783712801, số sim 02: 0779271314;
- Một cặp da màu đen (giỏ xách mini);
- Một xe mô tô hiệu Honda loại Wave, màu xanh, biển số 60Z1-4765.

Qua điều tra xác định, xe mô tô biển số 60Z1-4765 hiệu Daemaco màu xanh, số máy 70504690, số khung 7100469 do ông Phạm Quốc T, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: số 122/3 ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai đứng tên Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Năm 2017, ông T bán xe mô tô này lại cho ông Nguyễn Minh T để sử dụng, quá trình mua bán không làm giấy tờ xác nhận và chưa sang tên chuyển quyền sở hữu. Ngày 07 tháng 6 năm 2019, ông Tú cho bị cáo Nguyễn Trung P mượn xe này để sử dụng và không biết việc bị cáo P sử dụng xe này làm Phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 27/8/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Minh T xe mô tô biển số 60Z1-4765 nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 268/2019/KLGĐ ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: một gói chất ma túy bị cáo Nguyễn Trung P mua về cất giấu để sử dụng bị bắt quả tang có chứa thành phần Heroine, khối lượng là 2,2943 gam (Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 2.2353 gam được niêm phong).

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn

Trung P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Trung P gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P mức hình phạt từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù; đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo P 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với xe mô tô biển số 60Z1-4765 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Minh T, ngày 27/8/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho ông Nguyễn Minh T nên đề nghị không xem xét.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy có khối lượng 2.2353 gam, loại Heroine của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định và 01 cặp da màu đen (giỏ xách mini).

- Đề nghị trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 216, màu đen đã qua sử dụng, số sim 01: 0783712801, số sim 02: 0779271314.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Minh T sau khi nhận lại xe mô tô biển số 60Z1-4765 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; bị cáo Nguyễn Trung P không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người phụ nữ tên G không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Trung P tại khu vực cầu số 02 thuộc Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo P, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Minh T có hành vi cho bị cáo Nguyễn Trung P mượn xe mô tô biển số 60Z1-4765 để sử dụng và không biết bị cáo P sử dụng xe này làm Phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung P hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung P trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 08 tháng 6 năm 2019, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 268/2019/KLGD ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Trung P là người nghiện ma túy, khoảng 00 giờ 30 ngày 08/6/2019, tại khu vực 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Trung P bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa tuần tra, kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu một gói chất ma túy để sử dụng. Kết luận giám định gói chất ma túy mà bị cáo P cất giấu có chứa thành phần Heroine khối lượng là 2.2943 gam. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận khối lượng ma túy trên bị cáo mua của người tên G không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực cầu số 02 thuộc quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với giá 600.000 mang về nhà để sử dụng nhưng trên đường về thì bị bắt giữ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trung P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Trung P với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nề nếp, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm

khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo P phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung P là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với xe mô tô biển số 60Z1-4765 hiệu Daemaco màu xanh, số máy 70504690, số khung 7100469 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Minh T. Ngày 27/8/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho ông Nguyễn Minh T nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Đối với 01 gói niêm phong là ma túy có khối lượng 2.2353 gam, loại Heroine của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định và 01 cặp da màu đen (giỏ xách mini) là phương tiện bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 216, màu đen đã qua sử dụng, số sim 01: 0783712801, số sim 02: 0779271314 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo P.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Minh T sau khi nhận lại xe mô tô biển số 60Z1-4765 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; bị cáo Nguyễn Trung P không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người phụ nữ tên G không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Trung P tại khu vực cầu số 02 thuộc Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo P, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Minh T có hành vi cho bị cáo Nguyễn Trung P mượn xe mô tô biển số 60Z1-4765 để sử dụng và không biết bị cáo P sử dụng

xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung P 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2019.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung P 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/10/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy có khối lượng 2.2353 gam, loại Heroine do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An trả lại sau giám định và 01 cặp da màu đen (giỏ xách mini).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung P: 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 216, màu đen đã qua sử dụng, số sim 01: 0783712801, số sim 02: 0779271314.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 122-23/9/2019 ngày 23 tháng 9 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trung P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh

